TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRỰC NINH** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2023/HSST
Ngày 26 –10– 2023

N H Â N D A N H
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRỰC NINH – TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Kim Thu.

Các Hội thẩm nhân dân :

Ông Cao Trung Kiên; Bà Nguyễn Thị Minh

- Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thị Ngát – Thư ký TAND huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định.

- Đại diện VKSND huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 10 năm 2023, tại trụ sở TAND huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 70/2023/TLST-HS ngày 29 tháng 09 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xử số 70/2023/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo:

Phạm Văn G (tên gọi khác Phạm Đình G), sinh năm: 1983; Nơi sinh: Xã T, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định; Nơi thường trú: Số X, phường A, quận T1, thành phố Đà Nẵng; Nơi ở hiện nay: Thôn Nhật Tân, Xã T, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 09/12; Con ông: Phạm Văn L, sinh năm 1951; con bà: Trần Thị H, sinh năm 1956; Gia đình có 4 anh em, G là thứ ba; Vợ: Vũ Thị Đ, sinh năm 1983; chỗ ở hiện nay: Phường A, quận T1, thành phố Đà Nẵng, con: có 02 con, con lớn sinh 2004, con nhỏ sinh 2014; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/06/2023, bị tạm giam từ ngày 15/06/2023 tại nhà tạm giữ Công an huyện Trực Ninh, đến nay bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn G (tên gọi khác Phạm Đình G) là đối tượng nghiện ma túy, loại ma túy G thường sử dụng là Heroine. Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 06/6/2023, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên G mang theo 200.000 đồng sang nhà anh Phạm Văn Điệp, sinh năm: 1979 ở thôn Nhật Tân, Xã T, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định hỏi: " Anh cho em mượn chiếc xe em chạy ra đây có tỷ việc", nghĩ G có việc, anh Điệp đồng ý

cho G mượn chiếc xe máy nhãn hiệu SUFAT màu đỏ đen BKS: 18N1-2504. G một mình điều khiển xe máy trên đi đến khu vực cầu Chợ Mới thuộc xã Liêm Hải, huyện Trực Ninh tìm mua ma túy để sử dụng. Khi đến gần cầu Chợ Mới, G đi vào dong ngõ cạnh cầu thì gặp người đàn ông lạ mặt khoảng 40 tuổi. Nghĩ người này có bán ma túy, G đến gần hỏi: "Bán cho tôi hai gói Heroine với giá mỗi gói 100.000 đồng" ý hỏi mua 200.000 đồng ma túy Heroine, người đàn ông trên đồng ý nói: "Tiền đâu". G lấy 200.000 đồng trong người đưa cho người đàn ông trên, người đàn ông đưa lại cho G 02 gói giấy nhỏ màu trắng có dòng kẻ. G nhận, kiểm tra đúng loại ma túy Heroine cần mua liền cất giấu trong lòng bàn tay phải rồi đi về tìm nơi sử dụng. Khi đang điều khiển xe máy về đến trục đường xóm Nam Đông Hạ, xã Trung Đông, huyện Trực Ninh thì bị lực lượng công an xã Liêm Hải phát hiện bắt quả tang .

Vật chứng thu giữ:

+ 02 gói giấy nhỏ màu trắng có dòng kẻ, bên trong đều có một lớp nilon màu trắng có chứa chất bột dụng cục màu trắng. Cơ quan Công an đã thu giữ, niêm phong theo quy định pháp luật, kí hiệu là M.

+ 01 xe máy nhãn hiệu SUFAT màu đỏ đen đã qua sử dụng BKS: 18N1- 2504.

Bản kết luận giám định số 844/KL-KTHS ngày 08/6/2023 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định xác định: Mẫu bột dạng cục màu trắng trong 02(hai) gói được gói bằng hai lớp gồm giấy màu trắng có dòng kẻ và nilon màu trắng, trong phong bì thu được niêm phong ký hiệu M gửi giám định đều là ma túy, loại ma túy: Heroine. Tổng khối lượng mẫu M: 0,155gam.

Xử lý vật chứng:

Đối với 02 gói ma túy hoàn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì thư số 844/KL- KTHS ngày 08/6/2023 chuyển Chi cục thi hành án dân sự huyện Trực Ninh chờ xử lý.

Đối với 01 xe máy nhãn hiệu SUFAT màu đỏ đen BKS: 18N1-2504 đã qua sử dụng là phương tiện G sử dụng đi mua ma túy. Qua xác minh là tài sản của anh Phạm Văn Điệp, anh Điệp không biết việc G mượn xe máy sử dụng đi mua ma túy. Cơ quan điều tra trả lại anh Điệp quản lý, sử dụng.

Tại Cơ quan điều tra, Phạm Văn G (tên gọi khác Phạm Đình G) đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Cáo trạng số 68/QĐ-KSĐT ngày 29 tháng 09 năm 2023 của VKSND huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định đã truy tố bị cáo Phạm Văn G (tên gọi khác Phạm Đình G) về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Tại phiên toà:

Bị cáo Phạm Văn G (tên gọi khác Phạm Đình G) khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện VKSND huyện Trực Ninh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật đã viện dẫn tại bản cáo trạng nêu trên, sau khi luận tội đã đề nghị HĐXX; Tuyên bố bị cáo Phạm Văn G (tên gọi khác Phạm Đình G) phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý". Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS, xử phạt Phạm Văn G (tên gọi khác Phạm Đình G) từ 18 tháng đến tháng 24 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/06/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS. Tuyên tịch thu tiêu huỷ toàn bộ số ma túy, loại ma túy Heroine thu của Phạm Văn G (tên gọi khác Phạm Đình G).

Bị cáo Phạm Văn G (tên gọi khác Phạm Đình G) đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về đoàn tụ gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT, VKSND huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố cơ bản đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tuy vậy, về phần lý lịch của bị cáo tại bản Kết luận điều tra và Cáo trạng đã xác định bị cáo có nhân thân. Cụ thể: Ngày 26/10/1999, trộm cắp tài sản nhân dân. Công an huyện Trực Ninh ban hành bản kết luận điều tra chuyển hồ sơ vụ án sang Viện kiểm sát nhân dân huyện Trực Ninh đề nghị truy tố. Đến ngày 16/01/2000, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trực Ninh ra quyết định đình chỉ điều tra số 02. Xét thấy; Tại trích lục tiền án, tiền sự có ghi "Ngày 26/01/2000, VKSND huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định đình chỉ điều tra theo Quyết định số 02 đối với Phạm Văn G, nhưng trong hồ sơ không có tài liệu, Quyết định đình chỉ nên không thể xác định bị cáo có hành vi vi phạm pháp luật ở mức độ nào hoặc đình chỉ xử phạt về hành chính đối với bị cáo. Mặt khác, nếu VKSND huyện Trực Ninh đã ra quyết định đình chỉ điều tra thì không đủ căn cứ xác định bị cáo đã vi phạm pháp luật. Do đó, Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thuộc Cơ quan CSĐT, VKSND huyện Trực Ninh đã thực hiện trong quá trình điều tra, truy tố, xác định bị cáo có nhân thân nêu trên là chưa hợp pháp.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo đã được chứng minh bằng lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay; Lời khai của người làm chứng; Biên bản về việc bắt giữ người phạm tội quả tang; Kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; đã có đủ cơ sở kết luận: Ngày 06/06/2023 Phạm Văn G (tên gọi khác Phạm Đình G) có hành vi cất giấu chất ma túy có trọng lượng 0,155 gam ma túy Heroine để sử dụng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu

thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 249 BLHS.

[3] Bị cáo là người có đủ năng lực, trách nhiệm hình sự, nhận thức được hậu quả nguy hiểm về hành vi phạm tội của mình đối với đời sống xã hội. Hành vi phạm tội của bị cáo cần được xử lý bằng trách nhiệm hình sự mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo, cũng như việc phòng chống tội phạm nói chung. Xét nhân thân, các tình tiết tặng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa hôm nay cũng như trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, xét thấy nên giảm nhẹ 1 phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS.

Căn cứ vào tính chất, mức độ cuả hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo và đề nghị của Viện kiểm sát. HĐXX xét thấy; cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội .

[4] Hình phạt bổ sung: HĐXX thấy, không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS. Tuyên tịch thu tiêu huỷ toàn bộ số Heroine đã thu của Phạm Văn G (tên gọi khác Phạm Đình G).

[6] Án phí: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn G (tên gọi khác Phạm Đình G) phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn G (tên gọi khác Phạm Đình G) 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/06/2023.

2. Vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS. Tuyên tịch thu tiêu huỷ toàn bộ số ma túy Heroine đã thu của Phạm Văn G (tên gọi khác Phạm Đình G) có trong bì thư số 844/GĐKTHS của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định (có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng số 01/THA ngày 04 tháng 10 năm 2023 giữa CQCSĐT Công an huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định).

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Điều 23 Nghị quyết 326/2016 UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án

phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Phạm Văn G (tên gọi khác Phạm Đình G) phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo Phạm Văn G (tên gọi khác Phạm Đình G) có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện + tỉnh Nam Định;
- Công an huyện Trực Ninh;
- Chi cục THADS huyện Trực Ninh;
- UBND Xã T, huyện Trực Ninh;
- UBND phường A, quận T1, TP Đà Nẵng.
- Lưu HSVA + VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Kim Thu